

Bản án số: 69/2019/HSST
Ngày 12-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với: Bị cáo Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1987, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết X; con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 13/2008/HSST ngày 25/4/2008, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 31/2008/HSST ngày 15/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo chấp hành xong án phạt tù tại hai bản án trên ngày 15/10/2011 và

chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong án hình sự của hai bản án trên vào tháng 8/2008.

Bị can bị bắt, tạm giữ ngày 31/7/2019, chuyển tạm giam ngày 03/8/2019. Hiện nay bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Tại danh chỉ bản số 176 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 31/7/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1987

Trú tại: Khu 04, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1992

Trú tại: Khu 09, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986

Trú tại: Khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 31/7/2019, tại đường liên thôn thuộc khu 04, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, phối hợp với công an xã T, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiến Q, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ kiểm tra, Q tự nguyện giao nộp trong lòng bàn tay trái của Q một gói nilon màu trắng, có khuy bấm và viền màu xanh ở miệng gói, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Q khai nhận là một gói ma túy đá, Q cất giấu mục đích để bán cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 ở khu 04, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ BKS 19K1 - 00618;

Tạm giữ tại túi quần bên trái phía trước của Q số tiền 550.000đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

01 chiếc điện thoại di động Viettel màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong chứa 02 sim điện thoại số 0989721014 và 0355536140;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, bên trong chứa một sim điện thoại số 0983325137;

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến Q, tại khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn, dạng tinh thể màu trắng chứa trong một gói nilon màu trắng, có khuy bấm và viền màu xanh ở miệng gói thu giữ của Q như đã trên.

Tại kết luận giám định số 975/KLGD ngày 05/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong gói nilon màu trắng, có khuy bấm, có viền màu xanh gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,144 gam, loại methamphetamine.

Methamphetamine: Số thứ tự 323, Danh mục II, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Tại cơ quan điều tra, Q khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 31/7/2019, Q đang đi chơi tại khu 04, xã T thì Nguyễn Văn M sử dụng số điện thoại 0972067819 gọi cho Q vào số điện thoại 0983325137, M hỏi mua của Q 01 gói ma túy đá với giá 300.000đồng, Q đồng ý và hẹn M đến đoạn đường liên thôn gần cây đa cạnh nghĩa địa thuộc khu 04, xã T, đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Q đi xe mô tô BKS 19K1-00618 đến đoạn đường trên để đợi bán ma túy cho M thì bị Công an huyện Cẩm Khê và Công an xã T phát hiện, kiểm tra. Q tự nguyện giao nộp 1 gói ma túy như đã nêu trên. Q chưa bán được gói ma túy này cho M và cũng nhận tiền của M.

Ngoài ra, Q còn khai nhận đã 3 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn M cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 8 giờ ngày 15/7/2019, tại cổng nhà Q ở khu 10, xã T, huyện C, Q bán cho M 01 gói ma túy đá giá 300.000đồng.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 25/7/2019, tại cổng nhà Q, Q bán cho M 01 gói ma túy giá 300.000đồng;

Lần 3: Vào khoảng 11 giờ ngày 30/7/2019, tại cổng nhà Q, Q bán cho M 01 gói ma túy giá 300.000đồng.

Trong các lần mua bán ma túy nêu trên, M sử dụng số điện thoại 0972067819 gọi cho Q vào số điện thoại 0983325137 để hỏi mua ma túy, M đến nhà Q để mua trực tiếp. Các gói ma túy Q bán cho M đều có đặc điểm gói nilon màu trắng, có khuy bấm và viền màu xanh ở miệng gói, bên trong có chứa chất

rắn dạng tinh thể màu trắng, là ma túy đá.

Nguồn gốc số ma túy: Q khai mua của một người đàn ông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở bến xe G, thành phố Hà Nội giá 3.000.000đồng vào khoảng ngày 10/7/2019, Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho Q như Q đã khai.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận bản thân đã lần mua ma túy của Nguyễn Tiến Q vào các ngày như Q đã khai ở trên. Sau khi mua được ma túy M sử dụng cho bản thân hết. Ngoài ra M cũng khai nhận về việc mua ma túy của Q vào ngày 31/7/2019, M chưa kịp mua được ma túy của Q và chưa đưa tiền cho Q thì Q bị bắt.

Ngày 31/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của Nguyễn Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0972067819. Đây là chiếc điện thoại M sử dụng để gọi cho Q hỏi mua ma túy vào khoảng 10 giờ ngày 31/7/2019. Chiếc điện thoại này là tài sản của anh Phùng Văn T, sinh năm 1992; ở khu 09, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, còn sim thuê bao số 0972067819 là sim của M, M mượn điện thoại của anh T vào buổi sáng ngày 30/7/2019, anh T không biết việc M sử dụng điện thoại vào việc mua bán ma túy. Vì vậy, ngày 06/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Phùng Văn T.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ, đã qua sử dụng BKS 19K1-00618 là tài sản của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; ở khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ Q mượn xe của chị V vào khoảng 08 giờ ngày 31/7/2019. Chị V không biết Q sử dụng xe vào việc mua bán ma túy, nên ngày 27/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc xe cho chị V .

Đối với số tiền thu giữ 550.000đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đã qua sử dụng bên trong chứa 02 sim điện thoại số 0989721014 và 0355536140, Q khai nhận không sử dụng vào việc mua bán ma túy. Q chỉ sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong chứa 01 sim điện thoại nhãn hiệu 0983325137 để liên lạc, mua bán ma túy với M.

Cáo trạng số 71/CT-VKSCK-HS ngày 29/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị can Nguyễn Tiến Q về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, các tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tình tiết định khung “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 31/7/2019.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,101 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V là chủ sở hữu 01 chiếc xe mô tô và trả cho anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Q số tiền 550.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ và 02 sim điện thoại số 0989721014 và số 355536140.

Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bị cáo sử dụng liên hệ mua bán ma túy để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 sim điện thoại số 0983325137 bị cáo sử dụng liên hệ mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Thu hồi để tịch thu số tiền 900.000 đồng bị cáo bán ma túy ba lần cho Nguyễn Văn M các ngày 15/7; 25/7 và 30/7/2019 để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã xác định được:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 31/7/2019, tại đường liên thôn thuộc khu 04, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiến Q tàng trữ ma túy mục đích để bán cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; ở khu 04, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,144 gam, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 975/KLGD ngày 05/8/2019 đã kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong gói nilon màu trắng, có khuy bấm, có viền màu xanh gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,144 gam, loại methamphetamine.

Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa, Q khai nhận đã ba lần bán ma túy cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; ở khu 04, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 8 giờ ngày 15/7/2019, tại cổng nhà Q ở khu 10, xã T, huyện C, Q bán cho M 01 gói ma túy đá giá 300.000đồng.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 25/7/2019, tại cổng nhà Q, Q bán cho M 01 gói ma túy giá 300.000đồng;

Lần 3: Vào khoảng 11 giờ ngày 30/7/2019, tại cổng nhà Q, Q bán cho M 01 gói ma túy giá 300.000đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản đối chất giữa bị cáo Q với Nguyễn Văn M; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Q đã tàng trữ ma túy mục đích để bán và ngoài ra còn ba lần bán ma túy cho Nguyễn Văn M. Như vậy, bị cáo Q đã ba lần bán ma túy cho cùng một người, nên cần chấp nhận quan điểm kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tình tiết “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 đến 07

năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

.....

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo phạm tội là lỗi cố ý; mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng; bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự và là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn trong xã hội, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai báo giúp việc điều tra vụ án được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo đã khai ra các lần thực hiện hành vi bán ma túy cho M trước đó của mình cũng được coi là bị cáo đã tự thú, quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s; r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Năm 2008, bị cáo hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với đối với bị cáo Q mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Xét thấy: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

Ma túy thu giữ của bị cáo khối lượng 0,101 gam còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán là vật cấm lưu hành phải tịch thu để tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là chị V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng của anh T là đúng pháp luật cần xác nhận.

- Số tiền 550.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ và 02 sim điện thoại số 0989721014 và 0355536140. Quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán ma túy còn giá trị sử dụng phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 sim điện thoại số 0983325137 bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng phải tịch thu để tiêu hủy.

- Thu hồi để tịch thu số tiền 900.000đồng bị cáo Q bán ma túy cho M trong các ngày 15/7; 25/7 và 30/7/2019 để sung quỹ nhà nước.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2019.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 0,101 gam ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu

tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán để tiêu hủy.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ, theo biên bản trả vật chứng ngày 27/9/2019.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho anh Phùng Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng theo biên bản trả tài sản ngày 06/8/2019.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Q số tiền 550.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ và 02 sim điện thoại số 0989721014 và 0355536140, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Q để sung quỹ nhà nước;

Tịch thu 01 sim điện thoại số 0983325137 để tiêu hủy.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 30 tháng 10 năm 2019).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng